

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS - ST
Ngày: 13 - 01 - 2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Khen
2. Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 216/2020/TLST - DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2020/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCPSGTT

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường A, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCPSGTT: Anh Lương Ngọc N - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng TMCPSGTT – Chi nhánh Vĩnh Long. (Theo giấy ủy quyền số 606/2020/UQ-CNVL ngày 02/10/2020)(Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú tại: Số 119/10 ấp AT, xã PD, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/10/2020, và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/12/2018 Ngân hàng TMCPSGTT có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với chị Đỗ Thị P (Bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng)

Căn cứ thu nhập của chị P Ngân hàng đã cấp 01 thẻ ghi nợ rút tiền mặt với hạn mức sử dụng là 20.000.000đồng, số thẻ là 356480-5766

Mục đích vay tiêu dùng cá nhân

Thời hạn sử dụng thẻ tín dụng đến tháng 12/2021

Lãi suất: điều chỉnh theo từng thời kỳ. Lãi suất khi ký kết hợp đồng trong hạn 2,5%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn, ngày 06/8/2019 lãi suất điều chỉnh theo mức: lãi suất trong hạn 2,6%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn.

Phương thức trả nợ: 5% trên tổng dư nợ cuối kỳ.

Hình thức cho vay : Tín chấp không tài sản đảm bảo

Căn cứ vào ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Chị P đã sử dụng số tiền từ thẻ tín dụng như sau:

Ngày 22/01/2019 rút số tiền là 20.000.000đồng

Ngày 22/02/2019 rút số tiền là 5.000.000đồng

Ngày 22/3/2019 rút số tiền là 1.000.000đồng

Ngày 22/4/2019 rút số tiền là 1.000.000đồng

Ngày 22/5/2019 rút số tiền là 1.000.000đồng

Ngày 22/6/2019 rút số tiền là 1.000.000đồng

Ngày 22/7/2019 rút số tiền là 1.000.000đồng

Ngày 22/8/2019 rút số tiền là 1.050.000đồng

Ngày 22/9/2019 rút số tiền là 1.500.000đồng

Ngày 22/10/2019 rút số tiền là 1.430.000đồng

Ngày 22/11/2019 rút số tiền là 1.000.000đồng

Ngày 22/12/2019 rút số tiền là 1.000.000đồng

Tổng số tiền đã rút là 35.980.000đồng

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng từ ngày kích hoạt thẻ đến nay chị P đã thanh toán 13 lần cho Ngân hàng

Lần 1 vào ngày 22/12/2018 là 300.000đồng

Lần 2 vào ngày 22/01/2019 là 200.000đồng

Lần 3 vào ngày 22/02/2019 là 5.000.000đồng

Lần 4 vào ngày 22/3/2019 là 1.700.000đồng

Lần 5 vào ngày 22/4/2019 là 1.500.000đồng

Lần 6 vào ngày 22/5/2019 là 1.500.000đồng

Lần 7 vào ngày 22/6/2019 là 1.600.000đồng

Lần 8 vào ngày 22/7/2019 là 1.500.000đồng

Lần 9 vào ngày 22/8/2019 là 1.500.000đồng

Lần 10 vào ngày 22/9/2019 là 2.000.000đồng

Lần 11 vào ngày 22/10/2019 là 2.000.000đồng

Lần 12 vào ngày 22/11/2019 là 1.600.000đồng

Lần 13 vào ngày 22/12/2019 là 1.600.000đồng

Tổng cộng chị P đã trả là 22.000.000đồng. Số tiền chị P thanh toán cho ngân hàng, phía ngân hàng sẽ ưu tiên tiên thu tiền phí, lãi, rồi mới thu tiền vay gốc.

Sau đó, thì chị P không thanh toán khoản nào khác cho Ngân hàng bao gồm tiền phí cấp thẻ, phí vượt mức, phí trễ hạn nào khác. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị P vẫn không thanh toán

Theo điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng có quy định nếu khách hàng sử dụng thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền đến hạn đầy đủ đúng hạn thì phải thanh toán lãi phát sinh trên tài khoản bao gồm cả phí, lệ phí và tất cả những khoản nợ khác trên tài khoản.

Do chị P vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 22/4/2020 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Số tiền chị P còn nợ Ngân hàng đến ngày 13/01/2021 tổng cộng là : 33.007.403đồng

Trong đó:

- Dư nợ gốc : 24.526.259đồng (gồm số tiền trong thẻ mà chị P đã rút sử dụng là 35.980.000đồng; tiền phí sử dụng thẻ thường niên là 598.000đồng; phí vượt hạn mức là 733.663đồng, phí trễ hạn là 1.180.646đồng, tiền lãi trong hạn chưa thanh toán từ 22/02/2019 đến ngày 22/12/2019 là 8.033.950đồng) trừ đi số tiền đã chị P đã thanh toán là 22.000.000đồng, còn lại là dư nợ).

- Lãi quá hạn: 8.481.144đồng

Nay Ngân hàng TMCPSGTT yêu cầu chị Đỗ Thị P trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 13/01/2021 là 33.007.403đồng (Trong đó tiền gốc là 24.526.259đồng, lãi quá hạn là 8.481.144đồng) và yêu cầu tiếp tục

tính lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 14/01/2021 theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn chị Đỗ Thị P không có văn bản nêu ý kiến gì về yêu cầu của phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án Dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn là chị Đỗ Thị P có địa chỉ cư trú tại xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị P đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét, yêu cầu của Ngân hàng TMCPSGTT yêu cầu chị Đỗ Thị P phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCPSGTT toàn bộ số nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm 13/01/2021 gồm 24.526.259đồng tiền gốc và phí, lãi quá hạn là 8.481.144đồng và yêu cầu chị P phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: theo chứng cứ là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng mà phía Ngân hàng cung cấp cho Tòa án thể hiện chị P đã được Ngân hàng cấp cho anh thẻ tín dụng hạn mức 20.000.000đ, chị P cũng không văn bản phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng, nên Hội đồng xét xử buộc chị Đỗ Thị P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCPSGTT tính đến ngày xét xử sơ thẩm 13/01/2021 gồm 24.526.259đồng tiền gốc và phí, lãi quá hạn là 8.481.144đồng, tổng cộng 33.007.403đồng.

[3.2] Xét, yêu cầu tính lãi suất chậm trả của Ngân hàng TMCPSGTT cũng phù hợp với quy định tại Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Tại án lệ 08/2016/AL quy định “*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc*

chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”.

Do đó, Hội đồng xét xử buộc chị Đỗ Thị P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng kể từ ngày 14/01/2021 đến ngày chị P trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT.

[4] Về án phí: Buộc bị đơn chị Đỗ Thị P phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật là 1.650.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc chị Đỗ Thị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP SGTT tính đến ngày xét xử sơ thẩm 13/01/2021 số tiền gốc 24.526.259đồng, lãi quá hạn 8.481.144đồng, tổng cộng gốc và lãi là 33.007.403đồng (Ba mươi ba triệu, bảy nghìn, bốn trăm linh ba đồng)

- Buộc chị Đỗ Thị P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 14/01/2021 đến ngày chị P trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương Tín.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đỗ Thị P phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật là 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 743.000đ (Bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006200 ngày 29/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đỗ Thị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú